

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số: 08/2019/QĐ-PQTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán chủ tọa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Bà Ngô Tuyết Băng

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo và Bản sao Phán quyết Trọng tài số 85/16 HCM ngày 20/2/2019 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (đã được chứng thực hợp lệ).

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 19/3/2019 (Tòa án nhận được ngày 25/3/2019) của Công ty K là Nguyên đơn trong Phán quyết trọng tài vụ kiện số 85/16 HCM của Hội đồng Trọng tài lập ngày 20/02/2019 tại Hà Nội giải quyết tranh chấp về xây dựng, giữa:

Bên yêu cầu: Công ty K

Địa chỉ: 1459, O- d, A-s, C-d, Hàn Quốc

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Park Heung J*** - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Nguyễn Duy L, ông Doãn Nhật M, ông Nguyễn Hữu V*** (Giấy ủy quyền ngày 19/3/2019)

Luật sư Đỗ Mạnh T - Công ty Luật TNHH LV, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên yêu cầu.

Bên liên quan: Công ty TNHH MTV K (Nay là Công ty TNHH MTV A)

Địa chỉ: Tòa nhà K, E6 Khu đô thị mới C, MT, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Park Albert L*** - Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Ông Lim Eun K - Tổng giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Ngọc M, bà Đặng Vũ Minh H** (Giấy ủy quyền ngày 17/5/2019)

Các luật sư Hoàng Văn D và Trần Anh H - Công ty Luật TNHH B và Cộng sự, **luật sư Đặng Việt A** - Công ty Luật TNHH Tư vấn Đ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên liên quan.

NỘI DUNG NHƯ SAU

Công ty TNHH MTV K (Nay là Công ty TNHH MTV A - Gọi là A) là Chủ đầu tư Dự án K (Khách sạn, căn hộ dịch vụ, văn phòng, trung tâm thương mại, căn hộ) tại địa điểm Khu đất số 6, khu đô thị C, quận C, Hà Nội. Công ty K (gọi là K) là nhà thầu xây dựng. Ngày 21/9/2007, Công ty K và Công ty A ký kết Thỏa thuận Hợp đồng ban đầu về việc: “*Xây dựng K - khách sạn, căn hộ dịch vụ, văn phòng, trung tâm thương mại và căn hộ*”. Tổng giá của hợp đồng là 721 triệu USD (Chưa bao gồm thuế GTGT, K chịu trách nhiệm về khoản này); Thời hạn hợp đồng là 36 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng ban đầu; Hợp đồng cũng quy định rõ nhà thầu K phải trả một khoản bồi thường thiệt hại định trước trong trường hợp dự án không hoàn thành đúng tiến độ là 0,03% giá hợp đồng trên mỗi ngày chậm tiến độ nhưng tổng cộng không quá 5% giá hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, các bên đã ký thêm 07 phụ lục sửa đổi hợp đồng mang số từ 1 đến 7.

Vì có tranh chấp trong việc thanh toán nên ngày 25/10/2016 K đã khởi kiện yêu cầu A thanh toán các khoản tiền mà K cho rằng A phải trả cho K bao gồm các chi phí xây dựng theo các yêu cầu thanh toán tạm thời (IPC) từ số 33 đến số 38, tổng cộng là 67.578.364 USD và tiền phí chậm trả theo Điều 11.4 của Hợp đồng xây dựng trên số tiền gốc cho đến thời hạn thanh toán của mỗi hoá đơn.

A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của K mà còn có yêu cầu kiện lại, buộc K bồi thường thiệt hại 2 khoản chính gồm:

- + Chi phí xây dựng bổ sung với số tiền: 13.383.700 USD.
- + Bồi thường thiệt hại định trước theo Điều 13 của Hợp đồng xây dựng do việc chậm trễ hoàn thành dự án trong giai đoạn từ ngày 20/4/2011 đến ngày 27/7/2017 với số tiền là 16.140.616 USD.

Quyết định trọng tài vụ kiện số 85/16 HCM ngày 20/02/2019 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam xét xử vụ kiện số 85/16 HCM giữa:

Các bên tranh chấp:

Nguyên đơn: Công ty K

Địa chỉ: 1459, O- d, A-s, C-d, Hàn Quốc

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lee Sung H** - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành công ty do Tòa án chỉ định.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV K (Nay là Công ty TNHH MTV A)

Địa chỉ: Tòa nhà K, E6, Khu đô thị mới C, MT, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lee Hyo J** - Chức vụ: Chủ tịch Công ty

Hội đồng Trọng tài căn cứ vào các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC đã phán quyết:

“a. Nguyên đơn K có trách nhiệm thanh toán cho Bị đơn V số tiền: 6.060.000 USD

b. Nguyên đơn K có trách nhiệm thanh toán và hoàn trả cho Bị đơn V phí trọng tài số tiền: 2.449.664.525 VNĐ

c. Nguyên đơn K có trách nhiệm thanh toán và phải hoàn trả cho Bị đơn V phí và phí tổn luật sư của V liên quan đến vụ kiện trọng tài này, bao gồm các khoản tiền sau:

(i) 370.300.841,53VND và

(ii) 188.637,44USD và

(iii) 495.669.550.108 KRW và

(iv) 7.075,52 SGD

d. Nguyên đơn K có trách nhiệm thanh toán và phải thanh toán cho Bị đơn V tiền lãi đơn trên các khoản tiền tại các đoạn 476 (a), 476 (b) và 476 (c) trên đây, phát sinh ở mức 10% một năm (theo Điều 357 của Bộ luật dân sự Việt Nam ban hành năm 2015) từ ngày của Phán quyết chung thẩm này cho đến ngày thanh toán.

e. Bị đơn V có trách nhiệm thanh toán và phải thanh toán cho Nguyên đơn K số tiền 4.996.141USD.

f. Bị đơn V có trách nhiệm thanh toán và phải thanh toán cho Nguyên đơn K tiền lãi đơn trên khoản tiền tại đoạn 476(e) trên đây, phát sinh ở mức 10% một năm

(theo Điều 357 của Bộ luật dân sự Việt Nam ban hành năm 2015) từ ngày của Phán quyết chung thẩm này cho đến ngày thanh toán.

Phán quyết chung thẩm này là cuối cùng và ràng buộc các bên.”

Không đồng ý với Phán quyết vụ tranh chấp nêu trên, ngày 19/3/2019 Nguyên đơn K làm đơn yêu cầu huỷ Phán quyết với các lý do sau:

- + Hội đồng trọng tài không tôn trọng và bảo vệ quyền dân sự của K, không tuân theo qui định của pháp luật khi xác định việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện của K đối với khoản tiền theo các IPC số 33 đến 38.
- + Hội đồng trọng tài không tuân theo các qui định của pháp luật khi áp dụng không thống nhất các qui định pháp luật trong việc xác định thời hiệu áp dụng đối với các yêu cầu kiện lại của A về chi phí xây dựng bổ sung và thường thiệt hại định trước.
- + Hội đồng trọng tài không khách quan và không tuân theo các qui định của pháp luật khi sử dụng chi phí xây dựng ước tính để quyết định số tiền bồi thường theo yêu cầu kiện lại của A mà không xác định chi phí thực tế để hoàn thiện khách sạn.
- + Hội đồng trọng tài đã không xem xét một cách quan yếu của K về phí chậm trả.

Bên liên quan A cho rằng:

- + Về thủ tục tố tụng: Khi nộp đơn yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài, K chưa hoàn thành nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu của mình và các lập luận mới của K tại văn bản ngày 14/6/2019 không nên xem xét nhằm đảm bảo quá trình tố tụng diễn ra đúng thủ tục và công bằng cho các bên.
- + Về yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của K thuộc về nội dung vụ tranh chấp đã được Hội đồng trọng tài xét xử.

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam gửi văn bản phản hồi có nội dung:

Các lập luận của K tại Đơn yêu cầu huỷ phán quyết Trọng tài là không có cơ sở và đều thuộc vấn đề nội dung tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết. Về thời hiệu: Nguyên đơn K không giải thích được đúng đắn tại sao vấn đề thời hiệu lại vi phạm lợi ích của mình, lợi ích của Nhà nước và lợi ích của bên thứ ba; Về vấn đề thanh toán, nghiệm thu, bồi thường và các vấn đề khác: Bị đơn V yêu cầu bồi thường 12 triệu USD cho chi phí thiết bị nhưng Nguyên đơn đã từ chối và xác nhận tại Phiên họp rằng chi phí thiết bị là 6 triệu USD, do đó số tiền 6 triệu USD là không hề tranh cãi đối với giá trị tranh chấp. Hội đồng trọng tài chỉ có thẩm

quyền đối với tranh chấp, không có thẩm quyền với các vấn đề không tranh chấp. Nguyên đơn không chứng minh được Phán quyết Trọng tài được ban hành trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam và không chứng minh được quyền lợi của mình bị xâm phạm. K cũng không chứng minh được Hội đồng Trọng tài không vô tư, khách quan trong quá trình giải quyết tranh chấp. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy phán quyết do K yêu cầu.

Tại phiên họp: Các bên giữ nguyên quan điểm của mình. Bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài không tuân thủ pháp luật Việt Nam, không vô tư, khách quan khi giải quyết tranh chấp. Bên liên quan cho rằng các lý do của Bên yêu cầu đưa ra để hủy phán quyết không hợp lý và không có căn cứ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên yêu cầu trình bày luận cứ có nội dung chính:

Hội đồng trọng tài vi phạm nghiêm trọng tổ tụng trọng tài: Không tiến hành các biện pháp xác minh làm rõ yêu cầu kiện lại của A nhưng vẫn quyết định trách nhiệm thanh toán cho K; Không tạo điều kiện cho K và A thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu khởi kiện.

Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Cụ thể là nguyên tắc tôn trọng bảo vệ dân sự; Nguyên tắc bình đẳng; Nguyên tắc khách quan vô tư và tuân theo quy định của pháp luật; Nguyên tắc bình đẳng, tạo điều kiện cho các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết tại trọng tài. Đề nghị hủy phán quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bên liên quan trình bày luận cứ có nội dung chính:

Tài liệu, chứng cứ của K đưa ra không hợp pháp. Ngày 25/3/2019 nhận được Phán quyết Trọng tài nhưng đến ngày 14/6/2019 mới có văn bản đưa ra các ý kiến cung cấp thêm một số tài liệu (tức 3 tháng 20 ngày). Theo quy định tại Điều 69 Luật trọng tài thương mại thì thời hạn 30 ngày để các bên đưa ra căn cứ đề nghị hủy phán quyết, do vậy không có căn cứ để xem xét yêu cầu hủy phán quyết vì Bên yêu cầu đã mất quyền đưa ra yêu cầu.

Trang 6 của văn bản trình bày do Luật sư của Bên yêu cầu cho rằng Hội đồng trọng tài vi phạm nguyên tắc bình đẳng, quan điểm này cơ được Bên yêu cầu thừa

nhận hay không? Bên yêu cầu cho rằng thời hiệu khởi kiện liên quan đến nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền A còn nợ phải trả K đã bị Hội đồng trọng tài xâm phạm thuộc nội dung, không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Phán quyết trọng tài đã dành 41 trang tương đương 1/3 Phán quyết (từ trang 53 đến trang 94) để nhận định về vấn đề thời hiệu đã thể hiện sự công minh của Hội đồng trọng tài gồm 3 thành viên rất có năng lực đã xem xét, đánh giá về vấn đề thời hiệu khách quan, vô tư. Đề nghị bác yêu cầu hủy phán quyết trọng tài.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết đơn có nội dung chính:

Tòa án thụ lý việc kinh doanh thương mại đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý, Tòa án đã thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, Trung tâm trọng tài, các bên đương sự theo qui định tại khoản 1 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại. Tại phiên họp xét đơn, Hội đồng xét đơn đã thực hiện đúng qui định tại khoản 3 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại.

- Đại diện của bên yêu cầu, bên liên quan đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật Trọng tài thương mại.

Về nội dung: Hội đồng trọng tài đã vi phạm Điều 5 Bộ luật dân sự 2005 (Điều 3 Bộ luật dân sự 2015) qui định về nguyên tắc bình đẳng và Điều 4 Luật Luật Trọng tài thương mại qui định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Trong vụ việc này Hội đồng trọng tài đã có sự phân biệt đối xử không công bằng với K. Đề xuất: Hủy phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY

1. Về thủ tục tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/02/2019, Hội đồng Trọng tài gồm 3 Trọng tài viên thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam ban hành Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 85/16. Ngày 22/2/2019 VIAC gửi Phán quyết nêu trên cho các bên Ngày 25/02/2019 K nhận được Phán quyết. Ngày 19/3/2019 K lập đơn yêu cầu hủy phán quyết và đến ngày 25/3/2019 K trực tiếp nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết tại Tòa án. Đối chiếu Lịch năm 2019 thì tháng 2 có 28 ngày, ngày 22/02/2019 khi VIAC gửi Phán quyết cho các bên là ngày thứ 6 nên ngày thứ hai tuần kế tiếp K

mới nhận được phán quyết là phù hợp, do vậy Đơn yêu cầu của K đã nộp trong thời hạn 30 ngày theo quy định tại Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

Về thẩm quyền giải quyết: Tại “Thỏa thuận hợp đồng về việc xây dựng K” lập và ký ngày 30/9/2009 dựa trên hợp đồng được lập vào ngày 21/9/2007 đã được K và A thỏa thuận ở Điều 19, mục 19.2 “Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận thông qua thương lượng, tranh chấp đó sẽ được giải quyết chung thẩm bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam...” Do vậy, Hội đồng trọng tài thụ lý vụ tranh chấp là đúng thẩm quyền và phù hợp Điều 5 của Luật Trọng tài thương mại qui định về điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Bên yêu cầu đề nghị hủy phán quyết trọng tài vì cho rằng:

+ Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Hội đồng trọng tài không tuân theo quy định của pháp luật khi xác định việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện liên quan đến các yêu cầu của K cho các khoản tồn đọng theo yêu cầu thanh toán; Không áp dụng thống nhất pháp luật trong việc xác định thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu kiện lại của A về các chi phí xây dựng bổ sung và thiệt hại định trước; Sử dụng chi phí xây dựng ước tính để quyết định số tiền yêu cầu theo yêu cầu kiện lại của A mà không xác định chi phí thực tế để hoàn thiện khách sạn.

Hội đồng xét đơn thấy rằng:

Công trình tòa nhà K - Đối tượng của hợp đồng xây dựng đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Thành phần nghiệm thu bao gồm: A (Chủ đầu tư), Viện Khoa học C (Đơn vị Tư vấn giám sát), Công ty quản lý toà nhà, Hội đồng nghiệm thu nhà nước các công trình xây dựng (Cơ quan có thẩm quyền). Khi công trình được nghiệm thu, K đã đệ trình lên A tất cả các yêu cầu thanh toán tạm thời (IPC) từ số 33 đến số 38 và đã được A chấp thuận. Tức là A phải có nghĩa vụ thanh toán cho K toàn bộ số tiền theo các IPC đã được phê duyệt chấp nhận, hơn nữa các IPC đều đã quá hạn thanh toán nhưng trên thực tế A mới chỉ thanh toán một phần của IPC số 33. Như vậy phải xác định đây là một khoản nợ của A đối với K theo Hợp đồng xây dựng các bên đã ký kết. Hội đồng trọng tài bác yêu cầu của K đối với các khoản nợ của A từ IPC số 34 đến số 38 và chỉ chấp nhận IPC số 33 là không phù hợp. Mặc dù đây là phần nội dung của vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài

đã giải quyết nhưng đã chứng minh việc Hội đồng Trọng tài có khách quan hay không khi giải quyết vụ tranh chấp.

Tiếp theo: Đối với yêu cầu kiện lại của A về khoản chi phí xây dựng bổ sung và thiệt hại định trước, thấy rằng: Theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng xây dựng qui định về Điều kiện và tiến độ xây dựng: “ *mục 9.2.1. Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công trình trong thời hạn 43 tháng kể từ ngày khởi công* ”.

Điều 13 qui định về Thiệt hại định trước do chậm trễ: “ *mục 13.1. Nếu nhà thầu không hoàn thành công trình đến thời hạn hoàn thành theo tiến độ thời gian xây dựng hoặc đến ngày hoàn thành thì nhà thầu phải thanh toán cho Chủ đầu tư số tiền tương ứng là tiền bồi thường thiệt hại định trước ...*”.

Đối chiếu với qui định nêu trên thì trong trường hợp K không hoàn thành công trình khi đến ngày hoàn thành K mới vi phạm mục 9.2.1 và lúc này K mới phải bồi thường thiệt hại định trước do chậm trễ nhưng Hội đồng trọng tài chấp nhận yêu cầu kiện lại của A về chi phí xây dựng bổ sung là không phù hợp với bản chất vụ việc và sự thoả thuận của các bên trong hợp đồng mà yêu cầu khởi kiện của K đối với các IPC đã được A phê duyệt lại không được Hội đồng trọng tài chấp nhận là không hợp lý. Trong vụ việc này Hội đồng trọng tài đã có sự phân biệt đối xử không công bằng với K.

Tổng hợp các nội dung nêu trên, thấy rõ Hội đồng trọng tài đã có sự không công bằng trong quá trình giải quyết vụ tranh chấp. Như vậy, Hội đồng trọng tài đã vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Cụ thể Hội đồng trọng tài đã vi phạm Điều 5 Bộ luật dân sự 2005 (tương ứng Điều 3 Bộ luật dân sự 2015) qui định về nguyên tắc bình đẳng và Điều 4 Luật Trọng tài thương mại qui định về nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đã xâm phạm nghiêm trọng đến lợi ích của K. Vì vậy, yêu cầu hủy phán quyết nêu trên của Hội đồng trọng tài do K khởi kiện có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên

- Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại năm 2010
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu Hủy quyết định Phán quyết Trọng tài vụ kiện số 85/16 được lập ngày 20/02/2019 của Hội đồng Trọng tài Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng xây dựng, giữa:

Nguyên đơn: Công ty K

Địa chỉ: 1459, O- d, A-s, C-d, Hàn Quốc

Bị đơn: Công ty TNHH MTV K (Nay là Công ty TNHH MTV A)

Địa chỉ: Tòa nhà K, E6, Khu đô thị mới C, MT, quận N, thành phố Hà Nội.

2. Về lệ phí: Công ty K chịu 500.000 đồng lệ phí kinh doanh thương mại đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0017357 ngày 02/5/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định. Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo; Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục thi hành án dân sự Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thúy Hạnh